TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2023/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà*;*

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Quang Mạnh và ông Cà Văn Đại.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Thiều, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn H, sinh 17/01/1985; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản G, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Đảng phái: không; con ông Lò Văn N, sinh 1959 và bà Quàng Thị V (B), sinh 1962; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không Nhân thân: ngày 23/6/2009 bị Toà án nhân dân huyện M, xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; ngày 21/12/2011 bị Toà án nhân dân huyện M, xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 26/01/2016 bị Toà án nhân dân huyện M, xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", đã được xoá án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2022 đến nay; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 10 phút, ngày 13/11/2022 Tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La phối hợp cùng Công an xã M làm nhiệm vụ tại bản Gian xã M, huyện M, tỉnh Sơn La phát hiện Lò Văn H có dấu hiệu vi phạm pháp luật, đã yêu cầu kiểm tra. Khi bị kiểm tra Lò Văn H đã lấy trong túi áo khoác đang mặc ra giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các cục bột màu trắng và 04 gói giấy màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng, H khai nhận đó là ma tuý. Tổ công tác

đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, niêm phong vật chứng, thu giữ 01 căn cước công dân, 01 điện thoại di động hiệu TECNO SPARK, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La điều tra làm rõ; cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của H nhưng không thu giữ gì thêm và ngày 05/12/2022 chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền.

Lò Văn H khai về nguồn gốc ma tuý: khoảng 16 giờ ngày 02/11/2022, Hơn đi bộ đến chợ thuộc bản Giàn, xã M, huyện M, thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi và mua được 01 gói ma tuý với số tiền 1.000.000VNĐ, cất giữ mục đích để sử dụng; căn cước công dân và điện thoại di động là của H, không sử dụng vào việc vi phạm.

Ngày 03/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn H, như sau:

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng có khối lượng là 1,23 gam, lấy ra 0,40 gam làm mẫu giám định ký hiệu G1, còn lại: 0,83 gam ký hiệu H1, niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Cục bột màu trắng trong gói giấy màu trắng thứ nhất có khối lượng là 0,10 gam, lấy hết làm mẫu giám định ký hiệu G2.

Cục bột màu trắng trong gói giấy màu trắng thứ hai có khối lượng là 0,03 gam, lấy hết làm mẫu giám định ký hiệu G3.

Cục bột màu trắng trong gói giấy màu trắng thứ ba có khối lượng là 0,03 gam, lấy hết làm mẫu giám định ký hiệu G4.

Cục bột màu trắng trong gói giấy màu trắng thứ bốn có khối lượng là 0,01 gam, lấy hết làm mẫu giám định ký hiệu G5.

Còn lại: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 04 mảnh giấy, 01 mảnh nilon niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 04/11/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 1696/KL-KTHS, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu G1 đến G5 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của các mẫu gửi giám định là G1= 0,40 gam, G2= 0,10 gam, G3= 0,03 gam, G4= 0,03 gam, G5= 0,01 gam . Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,4 gam; loại Heroine".

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Hơn nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của H.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS-ML ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyến bố bị cáo Lò Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu huỷ: 0,83 gam Heroine; 01 vỏ phong bì, 04 mảnh giấy và 01 mảnh nilon; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo 01 căn cước công dân và 01 diện thoại di động. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Lò Văn H tự chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác đinh hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: Hồi 10 giờ 10 phút, ngày 13/11/2022, bị cáo Lò Văn H bị Tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La phối hợp cùng Công an xã M làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện Hơn cất giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các cục bột màu trắng và 04 gói giấy màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng, Hơn khai nhận đó là ma tuý. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 1696/KL-KTHS ngày 04/11/2022, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu G1 đến G5 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của các mẫu gửi giám định là G1= 0,40 gam, G2= 0,10 gam, G3= 0,03 gam, G4= 0,03 gam, G5= 0,01 gam . Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,4 gam; loại Heroine". Như vậy, Lò Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma tuý là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hơn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình

phạt quy định như sau: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, giáo dục rèn luyện bản thân (đã chấp án án phạt tù) nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý có tổng khối lượng 1,4 gam là nguy hiểm cho xã hội; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng đến chính sách về giáo dục người phạm tội của Nhà nước, trật tự trị an của địa phương, xã hội, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sư: Bị cáo chưa thi hành trách nhiệm dân sự theo bản án số 14/2011/HSST, ngày 21/12/2011 của Toà án nhân dân huyện M nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh các đương sự xác định không yêu cầu bồi thường hoặc yêu cầu thi hành án, đến nay đã quá 5 năm nên bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiếu số, nhận thức pháp luật hạn chế, khối lượng ma tuý không lớn, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời

khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2022 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[9] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,57 gam Heroine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,83 gam Heroine ký hiệu H1, thu giữ của Lò Văn H còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 vỏ phong bì, 04 mảnh giấy, 01 mảnh nilon là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 căn cước công dân mang tên Lò Văn H và 01 điện thoại di động là đồ vật, tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không có căn cứ miễn, giảm nộp tiền án phí. Do đó, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn H 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/11/2022); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,83 gam Heroine ký hiệu H1, 01 vỏ phong bì, 04 mảnh giấy, 01 mảnh nilon của Lò Văn H.

Trả lại Lò Văn H: 01 căn cước công dân mang tên Lò Văn H và 01 điện thoại di động (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (Bộ phận Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà